

Số: /HD-SNN

Kon Tum, ngày tháng năm

HƯỚNG DẪN
Bố trí cơ cấu giống và thời vụ gieo trồng
vụ mùa năm 2021

Theo nhận định của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Kon Tum, mùa mưa năm 2021 bắt đầu khoảng đầu tháng 5; riêng khu vực các huyện Kon Plong, phía Đông của huyện Tu Mơ Rông và phía Bắc huyện Đăk Glei mùa mưa bắt đầu trong khoảng tuần đầu tháng 6; tổng lượng mưa trong mùa mưa năm 2021 đạt từ 1.450 – 1.950 mm, ở mức xấp xỉ và cao hơn so với TBNN.

Nhiệt độ trung bình trên phạm vi toàn tỉnh duy trì ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN; khả năng còn có 1- 2 đợt nắng nóng xuất hiện trong thời kỳ từ giữa tháng 4 và nửa đầu tháng 5 ở các khu vực phía Nam và phía Tây Tĩnh; từ giữa tháng 5, nhiệt độ trung bình có xu thế giảm dần.

Độ ẩm trung bình các tháng duy trì ở mức 70 - 80% từ nửa cuối tháng 4 đến tháng 5 và từ 80 – 90% từ tháng 6 - 10; số giờ nắng đạt 200 - 250 giờ/ tháng trong các tháng 4, tháng 5, từ 130 – 180 giờ /tháng từ tháng 6 đến tháng 10.

Từ giữa tháng 4 đến tháng 5, có khả năng xảy ra 1- 2 đợt nắng nóng xuất hiện ở các huyện Sa Thầy, Ia H'Drai và TP. Kon Tum. Trong các tháng chuyển mùa (từ tháng 4- 6/2021) đề phòng có tố, lốc, sét, mưa đá xuất hiện trong cơn dông. Các tháng 8, 9, 10 do ảnh hưởng bão, áp thấp nhiệt đới, dải hội tụ nhiệt đới; kết hợp với các nhiễu động thời tiết khác có khả năng gây từ 4 – 5 đợt mưa vừa, mưa to trên diện rộng; khu vực phía Đông, Đông Bắc tỉnh đề phòng gió mạnh ở vùng đồi núi cao.

Đề các huyện, thành phố định hướng xây dựng lịch thời vụ gieo trồng cụ thể của địa phương, đồng thời chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết cho sản xuất vụ mùa năm 2021 khi gặp điều kiện thuận lợi, hạn chế những rủi ro do thời tiết trong sản xuất trồng trọt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn bố trí cơ cấu giống một số cây trồng chính và khung thời vụ gieo trồng vụ mùa 2021 như sau:

1. CƠ CẤU GIỐNG

1.1. Giống lúa

- Khuyến cáo nông dân tập trung sử dụng giống lúa xác nhận đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận cho phép sản xuất kinh doanh, phù hợp với điều kiện các tiểu vùng sinh thái của tỉnh; có nguồn cung ứng giống lúa chủ động; có năng suất, phẩm chất cao, cứng cây, chống đổ ngã, chống chịu khô hạn tốt. Những

vùng có nguy cơ thiếu nước tưới hoặc nguy cơ ngập úng vào cuối vụ nên bố trí giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày, cực ngắn ngày (dưới 90 ngày trở lại). Đối với những vùng chủ động có đủ nước tưới nên bố trí sản xuất những giống có thời gian sinh trưởng từ 90-95 ngày, giống lúa thuần, lúa lai có năng suất cao, chất lượng tốt, kháng sâu bệnh.

- Trên cơ sở cơ cấu giống lúa chung của tỉnh, các huyện, thành phố tùy theo điều kiện cụ thể và thực tiễn sản xuất của địa phương xác định cơ cấu giống lúa cho phù hợp. Ngoài ra, các địa phương có thể bố trí từ 5-10% diện tích sản xuất giống lúa mới, triển vọng và giống đặc thù địa phương để chọn lọc giống phù hợp, đề xuất Sở Nông nghiệp và PTNT bổ sung vào cơ cấu trong những năm tiếp theo.

- Sử dụng những giống lúa chất lượng cao, lúa thơm. Đây mạnh sử dụng các giống xác nhận, giống ngắn ngày có năng suất, chất lượng khá, cứng cây, chống đổ ngã, chống chịu khô hạn tốt. Mỗi huyện, thành phố nên lựa chọn 2-3 giống chủ lực, thích nghi cao và có thị trường tiêu thụ ổn định.

1.1.1. Giống lúa nước:

- Đối với các xã vùng Tây Trường Sơn:

+ Giống chủ lực: HT1, BC15, TBR45, TBR 36, Nhị ưu 838, Đài thơm 8,...

+ Giống bổ sung: RVT, VD 20, Nghi hương 2308, TBR 36, VNR 20...

- Đối với vùng bán ngập lòng hồ thủy điện Ya Ly, Plei Krông: Sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày như: IR56279, VND 95-20,...

- Đối với các xã vùng Đông Trường Sơn: Sử dụng những giống lúa chịu lạnh, thời gian sinh trưởng ngắn, năng suất cao, chịu phèn và chống chịu sâu bệnh như: VND 95-20, IR56279,...

- Đối với những vùng thường bị bệnh đạo ôn và nhiễm rầy trong những vụ trước nên chọn những giống kháng bệnh đạo ôn và kháng rầy.

1.1.2. Giống lúa cạn:

Sử dụng một số giống lúa cạn có thời gian sinh trưởng ngắn 100-110 ngày, năng suất cao, có khả năng chịu hạn tốt, khả năng phục hồi sau hạn nhanh, chịu thâm canh, có khả năng thích ứng sinh thái rộng, có khả năng chống chịu bệnh đạo ôn cổ bông, bệnh thối thân, chất lượng và tỷ lệ gạo cao, hạt trong dài như LC93-1, LC93-4, LC227, LC408,.... Ngoài ra còn có thể sử dụng một số giống lúa cạn địa phương như Xà kon, lúa lóc,...

Lúa cạn có thể trồng xen với diện tích cà phê, cao su,... trong thời kỳ kiến thiết cơ bản, chưa khép tán hoặc gieo cấy trên chân đất bằng 1 vụ, không chủ động nước hoặc phụ thuộc hoàn toàn vào nước trời.

1.2. Giống ngô

Bố trí cơ cấu giống hợp lý, nhất là ở những vùng đất cao, trồng vụ 2 với các giống chịu hạn, năng suất cao, chống chịu sâu bệnh, phẩm chất tốt, đặc biệt là: LVN61, VN12, Bioseed B21 và một số giống như: CP888, CP989, CP999, LVN10, DK 6919, Bioseed9698, Bioseed265,.... và một số giống ngô nếp sử dụng ăn tươi như VN2, VN6, MX4, nếp nù,...

Đối với sản xuất trên đất bán ngập sử dụng một số giống ngô lai chín sớm, ngắn ngày, chịu hạn, chống chịu sâu bệnh như giống ngô lai đơn Bioseed B21, LVN61,...

1.3. Giống sắn

Bố trí các giống sắn sạch bệnh có năng suất cao, hàm lượng tinh bột cao, ít nhiễm bệnh chổi rồng và bệnh khảm lá sắn do virus như: KM 94, KM140, KM419, , ...

Các dòng giống kháng hoàn toàn với bệnh khảm lá, gồm: C4, C9, C36, C48, C97, HN3, HN4, HN5; năng suất khá (38-64 tấn/ha), tinh bột cao (26-30%); đặc biệt, có dòng (C97) đạt cao ở cả ba chỉ tiêu: năng suất (54 tấn/ha), tinh bột (27,5%), kháng bệnh (100%).

1.4. Giống cao su

Sử dụng các dòng cao su vô tính PB 260, PB 312, PB 255, RRIC 121,... có sức đề kháng với bệnh phấn trắng (*do nấm Oidium heveae gây ra*) theo khuyến cáo của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

1.5. Giống cà phê

- Cà phê vôi: Đối với vườn cà phê vôi trồng mới, tái canh, ghép cải tạo giống mới cần sử dụng một số dòng vô tính cà phê: TRS1, TR4, TR5, TR9, TR11,..., giống lai đa dòng có kích thước hạt to, năng suất cao, kháng bệnh gỉ sắt, chín tập trung,... đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận được phép sản xuất kinh doanh.

- Cà phê chè: Sử dụng một số giống cà phê lai TN1, TN2, dòng thuần TH1 kích thước hạt lớn, năng suất và chất lượng cao, thích nghi rộng, kháng được bệnh gỉ sắt đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận được phép sản xuất kinh doanh.

1.6. Giống cây ăn quả

Khuyến cáo sử dụng giống cây ăn quả có năng suất, chất lượng cao, giống sạch bệnh, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Không mua và sử dụng các giống cây ăn quả trôi nổi trên thị trường, không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Cụ thể:

- Giống Sầu riêng: Sầu riêng Musang King, Sầu riêng Moothong, Sầu riêng hạt lép...

- Giống Mít: Mít Thái, Mít Nghệ tứ quý, Mít Tô nữ, Mít không hạt, Mít ruột đỏ, Mít Malaysia,...

- Giống Bưởi: Bưởi da xanh, Bưởi Diễn, Bưởi Năm roi, Bưởi Đường chín sớm...

- Giống Cam: Cam Sành, Cam Xã Đoài, Cam Mật, Cam Vinh...

2. THỜI VỤ GIEO TRỒNG MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH

2.1. Cây lúa

Bố trí thời vụ gieo cấy sao cho phù hợp với thời kỳ cây lúa trở bông vào cuối tháng 8, đầu tháng 9 là thích hợp nhất.

2.1.1. Cây lúa nước

* Đối với vùng Tây Trường Sơn:

- Lúa cấy: Gieo mạ từ ngày 20/5 - 05/6/2021, cấy từ ngày 05/6 - 20/6/2021.
- Lúa sạ: Gieo từ ngày 15/5 - 10/6/2021.

* *Đối với các xã vùng Đông Trường Sơn:*

- Lúa cấy: Gieo mạ từ ngày 15/5 - 30/5/2021, cấy từ ngày 10/6 - 30/6/2021
- Lúa sạ: Gieo từ ngày 01/6 - 20/6/2021.

* *Đối với ruộng lúa 1 vụ:* Đủ nước tới đâu gieo cấy đến đó, nên gieo sớm và tập trung dứt điểm trước ngày 10/7/2021.

2.1.2. Lúa cạn: Khung thời gian gieo sạ từ ngày 10/5 - 25/5/2021, khi đất đủ ẩm và số lần mưa tương đối đều.

2.2. Cây hàng năm khác

Cần chuẩn bị tốt khâu làm đất, giống để khi đất đủ ẩm và mưa đều có thể xuống giống kịp thời.

- Ngô vụ 1: Gieo từ ngày 05/5 - 25/5/2021 (khi đất đủ ẩm); Ngô vụ 2: Gieo từ ngày 30/7 - 15/8/2021.

- Sắn, đậu đỗ các loại: Khung thời vụ gieo trồng từ 25/4 - 30/5/2021 (khi đất đủ ẩm).

2.3. Các loại cây công nghiệp dài ngày và cây ăn quả lâu năm

Thời vụ trồng tập trung vào đầu tháng 6 đến 15/7/2021 và kết thúc trồng dặm trước 15/8/2021.

3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT CẦN LƯU Ý ĐỂ SẢN XUẤT CÂY TRỒNG VỤ MÙA 2021 SINH TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN THUẬN LỢI

3.1. Đối với cây lúa

- Khẩn trương rà soát kế hoạch diện tích gieo trồng vụ Mùa 2021 trên cơ sở cân đối nguồn nước và khả năng khai thác các nguồn tưới bổ sung, chủ động khoanh vùng sản xuất lúa, màu, vùng chuyển đổi cây trồng để có các giải pháp tập trung chỉ đạo:

+ Mùa mưa ở Kon Tum dự báo đến muộn hơn so với TBNN, nên tranh thủ làm đất xuống giống tập trung, nhanh gọn khi đất đủ ẩm để né tránh khô hạn có thể xảy ra vào cuối mùa vụ;

+ Vùng an toàn nguồn nước cho sản xuất tập trung canh tác đúng lịch thời vụ;

+ Vùng có nguy cơ hạn hán, không đủ lượng nước cho cây trồng vào cuối mùa vụ cần tập trung bố trí lại thời vụ sản xuất phù hợp để né tránh hạn và áp dụng kỹ thuật canh tác để hạn chế tác động của khô hạn đến sản xuất lúa.

+ Đẩy mạnh chuyển đổi ở vùng trồng lúa có khả năng thiếu nước vào cuối vụ sang cây trồng cạn ngắn ngày để tăng hiệu quả sản xuất, tiết kiệm nước tưới.

- Sau khi thu hoạch lúa Đông xuân, vận động nhân dân ra đồng diệt chuột; tiến hành vệ sinh đồng ruộng, nạo vét, tu bổ kênh mương nội đồng...

- Vận động nhân dân triển khai làm đất sớm (cày ải, vệ sinh đồng ruộng,...).

+ Cày ải phơi ruộng 7-10 ngày trước khi làm đất xuống giống. Việc cày, xới và phơi ải đất kỹ nhằm cải tạo độ phì của đất làm cho đất tơi xốp, giúp cho bộ rễ

phát triển tốt. Đồng thời, sẽ tạo ra khoảng trống về thời gian để cắt dòng lưu truyền rầy nâu gây hại và một số sâu bệnh khác trên đồng ruộng.

+ Vệ sinh đồng ruộng bằng biện pháp cày bừa kỹ, dọn sạch cỏ bờ ruộng, mương dẫn nước và đảm bảo thời gian cách ly giữa hai vụ lúa ít nhất từ 20-30 ngày để phòng tránh lúa bị ngộ độc hữu cơ, hạn chế nguồn dịch bệnh.

+ Khuyến cáo nông dân bón vôi cải tạo đất đối với những chân ruộng bị chua, phèn.

- Vận động nhân dân tranh thủ làm đất xuống giống tập trung, đồng loạt theo từng khu vực, từng cánh đồng, nhanh gọn khi đất đủ ẩm để tránh hạn có thể xảy ra vào cuối vụ.

- Tổ chức sản xuất theo mô hình liên kết chuỗi giá trị đối với các vùng sản xuất lúa đảm bảo điều kiện, diện tích lớn, ứng dụng tổng hợp nhiều giải pháp kỹ thuật trong canh tác. Triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm giảm giá thành sản xuất lúa như giảm lượng giống gieo sạ, giảm thuốc trừ sâu, giảm lượng phân bón phù hợp, tiết kiệm nước tưới, áp dụng các kỹ thuật canh tác lúa tiên tiến.

- Tranh thủ nguồn nước để tưới đủ cho 3 lần bón phân và thời kỳ trổ.

- Tăng cường sử dụng phân chuồng, các loại phân hữu cơ để cải tạo đồng ruộng và khuyến cáo nông dân bón phân vừa đủ, cân đối, dùng bảng so màu lá lúa để bón đạm.

- Hướng dẫn nông dân tăng cường áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM, ICM, 1 phải 5 giảm, canh tác lúa cải tiến SRI... Khuyến cáo sử dụng thuốc sinh học và hạn chế phun thuốc BVTV sớm (*từ khi gieo đến 45 ngày tuổi*). Đề nghị UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp nắm chắc tình hình đồng ruộng và dự tính dự báo kịp thời quy luật phát sinh, phát triển các đối tượng dịch hại như rầy nâu, rầy lưng trắng, bọ trĩ, bệnh đạo ôn, bệnh lùn sọc đen, chuột hại,... có biện pháp phòng trừ kịp thời, tránh lây lan ra diện rộng.

- Sau cấy hoặc gieo sạ từ 10-12 ngày, cần tranh thủ làm cỏ, sục bùn kết hợp bón thúc phân sớm để tạo điều kiện cho lúa đẻ nhánh tập trung, hạn chế sâu bệnh.

- Giảm dần diện tích trồng lúa rẫy cho năng suất thấp, làm xói mòn đất và rửa trôi dinh dưỡng trong đất.

- Đối với vùng bán ngập lòng hồ Ya Ly, Plei Krông nên tranh thủ gieo trồng sớm khi nước bắt đầu rút và chấm dứt thời vụ gieo trồng trước ngày 15/5/2021. Cần theo dõi chặt chẽ thời gian tích nước của các nhà máy thủy điện (*thông thường vào ngày 31/8 hàng năm*) và bố trí gieo trồng đúng thời vụ để hạn chế những rủi ro do không thu hoạch kịp.

3.2. Đối với cây sắn

- Những diện tích đã trồng sắn nhiều năm, đất bạc màu cho năng suất thấp cần khuyến cáo các tổ chức, cá nhân chuyển đổi sang các loại cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn. Đồng thời, hướng dẫn nông dân chăm sóc, bón phân trong 2-3 tháng đầu sau khi trồng hoặc trồng xen cây họ đậu cải tạo đất (*đậu tương, đậu xanh, đậu đen, muồng hoa vàng, cây lạc dại, ...*) để đảm bảo canh tác sắn bền vững và có hiệu quả.

- Sử dụng nguồn giống sạch bệnh để trồng, tuyệt đối không sử dụng cây sản trong vùng nhiễm bệnh khảm lá sản, bệnh chổi rồng để làm giống; không vận chuyển hom giống từ vùng sản bị bệnh chổi rồng và bệnh khảm lá sản do virus đến các vùng trồng mới.

Trước khi trồng mới cần vệ sinh đồng ruộng và triệt để tiêu hủy nguồn cây sản bị bệnh ở vụ trước trên đồng ruộng và trong quá trình chăm sóc nếu cây sản mới trồng đã có biểu hiện triệu chứng của bệnh thì phải nhổ bỏ và tiêu hủy.

- Tập trung chăm sóc vườn sản ngay từ đầu vụ để cây sản sinh trưởng, phát triển tốt, tăng khả năng chống chịu bệnh; đồng thời thường xuyên thăm đồng, nắm tình hình bệnh khảm lá virus, bệnh chổi rồng để kiểm soát tình hình bệnh hại.

- Quản lý tốt nguồn giống sạch bệnh cho sản xuất và theo dõi phòng chống hiệu quả bộ phận trắng, tác nhân gây bệnh vi rút khảm lá trên cây sản.

3.3. Đối với cây màu như: Ngô, lạc, vừng, rau đậu các loại...

Biện pháp canh tác cây rau màu tùy thuộc vào điều kiện đất đai, mùa vụ, hệ thống tưới tiêu, đối tượng cây trồng để xác định biện pháp kỹ thuật thâm canh hợp lý mới có hiệu quả cao:

- Trên đất chuyên màu: Cần chú trọng biện pháp luân canh mùa vụ, thiết kế hệ thống tưới hợp lý và bón phân cân đối.

- Trên đất chuyển đổi trồng lúa sang trồng màu: Cần chú trọng hệ thống tưới, tiêu nội đồng, tuyệt đối không để úng cục bộ; lên băng liếp thông thoáng, tùy theo thành phần cơ giới đất và độ màu mỡ của đất để bón cân đối NPK, không để thừa đạm gia tăng sâu bệnh và năng suất thấp.

- Thời vụ: Bố trí xuống giống tùy thuộc vào mùa mưa đến sớm hay muộn theo từng vùng sinh thái và cơ cấu lại mùa vụ cây trồng cho phù hợp.

- Cơ cấu giống: Trên cơ sở điều kiện đất đai của mỗi địa phương, định hướng tiêu thụ theo nhu cầu thị trường, chọn giống phù hợp và hướng dẫn quy trình thâm canh để tăng năng suất, sản phẩm đạt chất lượng cao để tiêu thụ với giá bán cao.

- Chú ý theo dõi và phòng trừ hiệu quả sâu keo mùa thu đang có chiều hướng phát triển và lây lan nhanh trên các vùng trồng ngô.

3.4. Đối với một số cây công nghiệp dài ngày

- Tập trung chỉ đạo mạnh mẽ các biện pháp thâm canh và chuẩn bị các giải pháp phòng chống hạn trong mùa khô;

- Tăng cường đầu tư, áp dụng các kỹ thuật canh tác tiên bộ vào sản xuất, tưới tiết kiệm nước, sử dụng giống mới có khả năng kháng sâu bệnh, thích nghi với sự biến đổi của khí hậu, sản xuất an toàn, có chứng nhận. Đồng thời thực hiện tốt các biện pháp phòng trừ dịch hại, nhất là bệnh chết nhanh, chết chậm trên cây hồ tiêu,...

- Tiếp tục rà soát diện tích cà phê già cỗi, xây dựng kế hoạch tái canh cụ thể đến từng khu vực, từng đối tượng sản xuất; có giải pháp cụ thể để đẩy mạnh tái canh cà phê bằng giống mới có năng suất, chất lượng tốt.

- Trồng mới: Cần chuẩn bị đất kỹ như phát dọn thực bì, xử lý tàn dư thực vật cây trồng vụ trước để hạn chế môi phá hoại; đào hố kết hợp bón lót phân chuồng

hoai, phân hữu cơ, phân lân trước khi trồng một tháng; trên đất có độ dốc lớn cần thiết kế hàng trồng theo đường đồng mức để hạn chế xói mòn, thuận lợi cho việc chăm sóc và thu hoạch. Đối với cây cao su, sử dụng cây giống bầu đặt hạt hoặc cây bầu có tầng lá ổn định để trồng mới nhằm đảm bảo tỷ lệ sống cao, rút ngắn thời gian kiến thiết cơ bản của vườn cây.

- Đối với cao su, cà phê giai đoạn kiến thiết cơ bản: Tiến hành trồng dặm kịp thời trong năm đầu kiến thiết cơ bản bằng cây giống cao su bầu có 3 tầng lá trở lên; trồng xen một số cây ngắn ngày trong thời kỳ kiến thiết cơ bản khi cây chưa khép tán như lúa cạn, ngô và một số cây họ đậu (*đậu tương, đậu đen, đậu xanh, lạc dai,..*) để tăng thu nhập, cải tạo đất.

3. 4. Đối với các loại cây ăn quả và Mắc ca

- Phát triển trồng mới cây ăn quả và Mắc ca là trồng tập trung, trồng thuần, diện tích đủ lớn, tập trung vào một số loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện sinh thái, lập địa, lợi thế của từng địa phương trong tỉnh; làm cơ sở để xây dựng chuỗi liên kết, truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu và cấp Mã số vùng trồng theo đúng quy định của Luật Trồng trọt năm 2018.

- Tập trung đầu tư thâm canh tăng năng suất và chất lượng cây ăn quả;

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật như tía cành, tạo tán, sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm, ..., sản xuất an toàn, có chứng nhận và hoàn thiện các quy trình kỹ thuật rải vụ cho cây ăn quả để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Áp dụng quy trình trồng cây ăn quả, Mắc ca xen canh trong vườn cà phê để tăng hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích (sâu riêng, bơ, ...) theo đúng Quyết định số 3702/QĐ-BNN-TT, ngày 24/9/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quy trình trồng xen cây hồ tiêu, cây bơ, cây sầu riêng trong vườn cà phê với và Quyết định số 3697/QĐ-BNN-TCLN, ngày 24/9/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Ban hành Hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch quả và sơ chế hạt cây Mắc ca.

3. 5. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa

- Thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa để tiết kiệm nguồn nước tưới là giải pháp quan trọng để ứng phó với tình hình hạn hán, đảm bảo thu nhập cho bà con nông dân.

- Vùng có nước tưới khi chuyển đổi sang cây màu có hiệu quả kinh tế cao như: Mía, lạc, vùng, ngô lai, rau đậu các loại,.. cần tập trung đầu tư thâm canh để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm;

- Trên đất lúa chuyển đổi cần quy hoạch bố trí gieo trồng tập trung cùng nhóm cây trồng như: Vùng ngô lai, vùng đậu đỗ các loại,... để dễ điều tiết nguồn nước tưới.

3.6. Quản lý tốt nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả

- Nạo vét các kênh mương, bờ vùng, bờ thửa; gia cố các bờ đập bơm tát, tiến hành kiểm tra và sửa chữa, tu bổ công trình;

- Tổ chức quản lý chặt chẽ nguồn nước, vận hành hợp lý các công trình, điều tiết nước theo từng giai đoạn phù hợp với yêu cầu của cây trồng;

- Quán triệt đến từng địa bàn cụ thể về khả năng đảm bảo của nguồn nước, không sản xuất diện tích vượt quá năng lực phục vụ của công trình thủy lợi, chuyển đổi mùa vụ và cơ cấu cây trồng tại những nơi có khả năng thiếu nước;

- Phân loại diện tích và các loại cây trồng để có thứ tự ưu tiên cấp nước tưới, rút ngắn thời gian các đợt tưới, thực hiện tưới luân phiên, tưới ẩm;

- Xây dựng, bổ sung, cập nhật phương án phòng chống hạn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó cần lưu ý việc bố trí kinh phí cho phòng chống hạn... nhất là những vùng có nguy cơ cao;

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và qua các cấp chính quyền, các hội, đoàn thể quần chúng để vận động nhân dân sử dụng nước tiết kiệm. Thường xuyên thông báo tình hình thời tiết, nguồn nước để điều chỉnh việc cấp nước và sản xuất phù hợp với thực tế.

Trên đây là một số hướng dẫn về bố trí cơ cấu giống và thời vụ gieo trồng vụ mùa 2021. Đề nghị UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn nông dân trên địa bàn chuẩn bị tốt cho sản xuất vụ mùa 2021 đạt thắng lợi./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Cục Trồng trọt (b/c);
- Cục BVTV (b/c);
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng NN&PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế thành phố;
- Trung tâm DVNN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Chi cục TT&BVTV;
- BQL các công trình Thủy lợi tỉnh;
- Liên hiệp các Hội KH-KT tỉnh;
- Báo Kon Tum; Đài PT-TH tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Sở NN&PTNT;
- GD Sở; các PGD Sở;
- Lưu VT, VP, KH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Chương